

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN  
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 107/2024/HS-ST

Ngày 31 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Việt Quang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Thanh Bình

Bà Bùi Thị Thu Hằng

**Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà:** Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2024/HS-ST ngày 01 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Lưu Văn T, sinh ngày 26/01/1992 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C và bà Nguyễn Thị T1. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Hữu T2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/3/2024, Lưu Văn T đang ở nhà của mình tại thôn M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên đã một mình bắt xe khách từ huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực Bưu điện thành phố V, T xuống xe khách rồi một mình đi bộ đến khu vực ngã 3 đường Đ giao với đường T thuộc phường N, thành phố V để tìm mua ma túy. Tại đây, T gặp và mua được của 01 nam giới khoảng 30 tuổi (T không biết rõ nhân thân, lai lịch của nam giới này) 01 gói ma túy với giá 250.000đ, Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy tại lòng bàn tay phải rồi đi bộ tìm nơi vắng người để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường N, thành phố V phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Tổ dân phố V thuộc phường N, thành phố V thì phát hiện đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy bạc nhỏ, bên trong chứa chất cục, bột màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong gói giấy có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của T vào phong bì thư kí hiệu A1, ngoài ra không thu giữ gì khác. Sau đó, Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc rồi đưa T cùng vật chứng có liên quan về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với T đồng thời có Quyết định trưng cầu Phòng K Công an tỉnh V giám định đối với mẫu ký hiệu A1 thu giữ của Lưu Văn T. Tại Kết luận giám định số 870/KLGD ngày 01/4/2024 của Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận:

*“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1758g (Không thấy một bảy năm tám gam, không kể bao bì) là ma túy; loại Heroine (H)”.*

Cơ quan CSĐT - Công an thành phố V đã thông báo Kết luận giám định cho Lưu Văn T biết nhưng T không có ý kiến gì.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Lưu Văn T ngày 28/3/2024, quá trình điều tra T khai nhận: Do được bạn bè nghiện ngoài xã hội nói chuyện (T không nhớ rõ là ai) tại khu vực giao giữa đường T với đường Đ thuộc phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc có người nam giới thường xuyên đứng ở trong ngõ để bán ma túy, nên ngày 28/3/2024 T đi đến tìm gặp và mua được của nam giới này 01 gói ma túy với giá 250.000đ. Người nam giới bán ma túy cho T khoảng 30 tuổi, dáng người gầy cao khoảng 170cm, đeo khẩu trang và đội mũ, mặc áo dài chống

nắng màu xám, mặc quần dài màu đen, T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, nơi ở của người nam giới, đây là lần đầu tiên T mua ma túy của người này.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKSTPVY ngày 26/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Lưu Văn Tuấn về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa, Lưu Văn T giữ nguyên lời khai nhận tội ở giai đoạn điều tra. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên công bố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lưu Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS phạt Lưu Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam; không phạt bổ sung; ngoài ra còn đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 0,1336g (Không phảy một ba ba sáu gam) mẫu cùng bao gói hoàn lại sau giám định.

Bị cáo T không bào chữa, tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc và vật chứng đã được thu giữ, cũng như kết luận giám định và các tài liệu khác. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/3/2024, Tổ công tác Công an phường N, thành phố V phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Tổ dân phố V thuộc phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc thì phát hiện Lưu Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất cục, bột màu trắng có khối lượng 0,1758g qua giám định xác định là ma túy, loại Heroine. T khai nhận mục đích mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên của Lưu Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Điều luật có quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*c) Hêrôine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... ”*

Như vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lưu Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, Bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Để giáo dục bị cáo biết nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tại trại giam C1 bị cáo khỏi đời sống bình thường ngoài xã hội một thời gian.

[6] Về phạt bổ sung: Bị cáo T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định cũng như tài sản nào giá trị để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[7] Về xử lý vật chứng và đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối với người nam giới bán ma túy cho T ngày 28/3/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng theo mô tả của T, tuy nhiên ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác định chính xác về người và nguồn

gốc ma túy cho T. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với số ma túy cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Phạt Lưu Văn T 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/3/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,1336g (Không phẩy một ba ba sáu gam) mẫu cùng bao gói hoàn lại sau giám định. (Vật chứng có đặc điểm nêu tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh P;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Y;
- Công an thành phố Vĩnh Y;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh P;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Y;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Việt Quang**

